CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (UPCOM: BWS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	34,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	21.7%	**25.6%**	**34.3%**

Q2/24

ROE 23.2% +/- YoY ▲ 3.1%

Q2/24

DT thuần 196 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▲ 9.00	▲ 14.0
▲ 4.6%	▲ 7.4%

6T 2024

DT thuần 383 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 35.0
▲ 10.1%

Q2/24

LN gộp 116 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▲ 6.00	▲ 18.1
▲ 5.3%	▲ 18.3%

6T 2024

LN gộp 226 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 40.0
▲ 21.4%

Q2/24

LN thuần 74.7 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▼ 0.60	▼ 12.0
▼ 0.8%	▼ 13.9%

6T 2024

LN thuần 150 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 11.0
▲ 8.2%

Q2/24

LN sau thuế 78.1 *tỷ VNĐ*

QoQ	YoY
▲ 10.6	▼ 5.00
▲ 15.7%	▼ 6.1%

6T 2024

LN sau thuế 146 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 19.0
▲ 14.2%

Kết quả kinh doanh

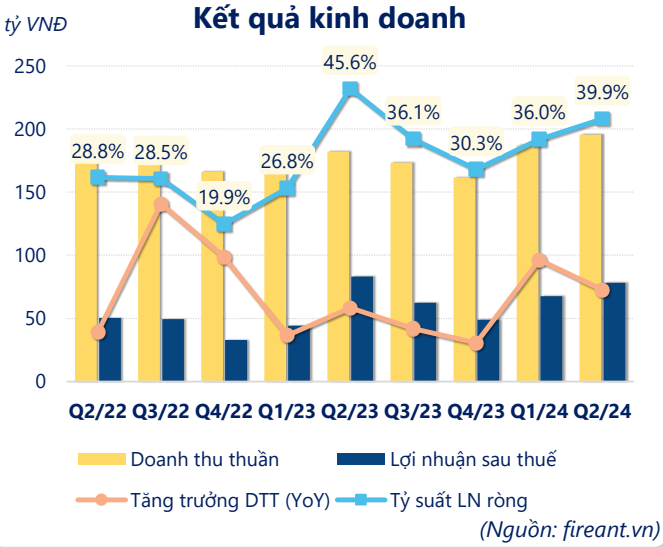

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

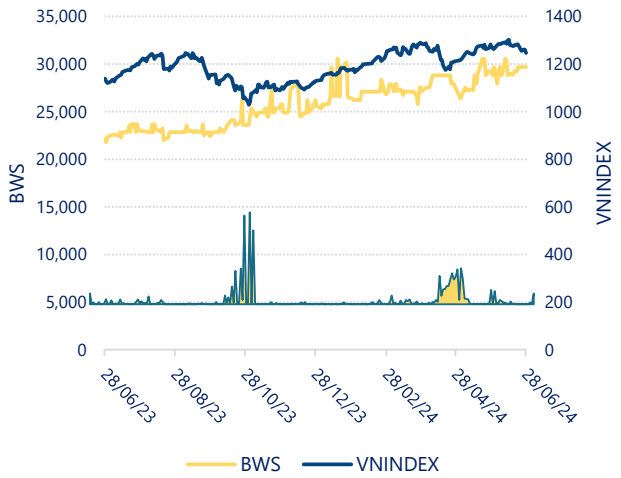

CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (UPCOM: BWS)

Tăng trưởng lợi nhuận

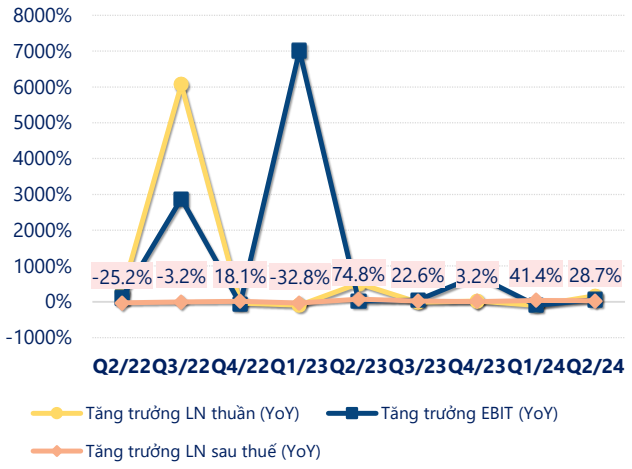

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

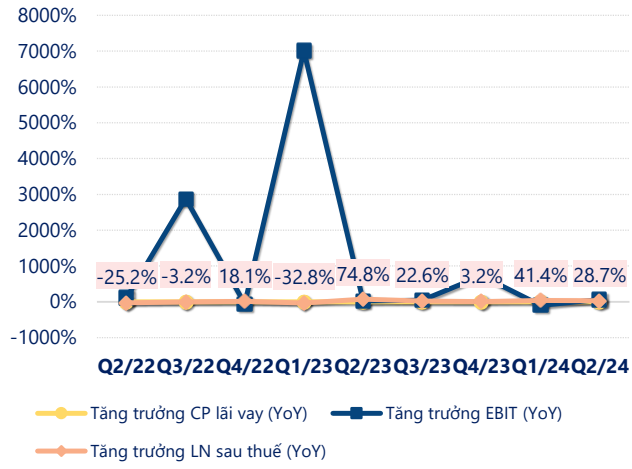

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

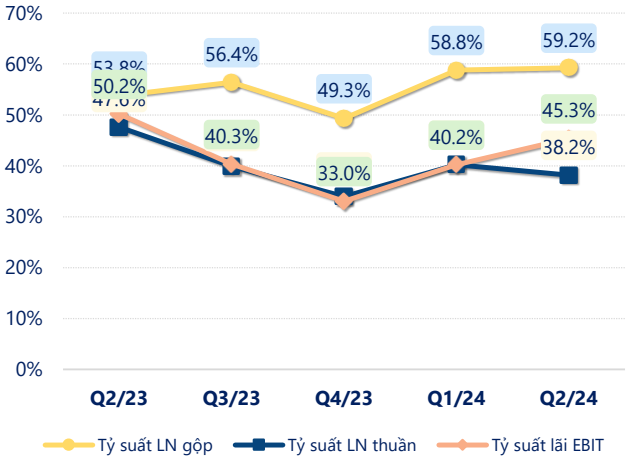

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

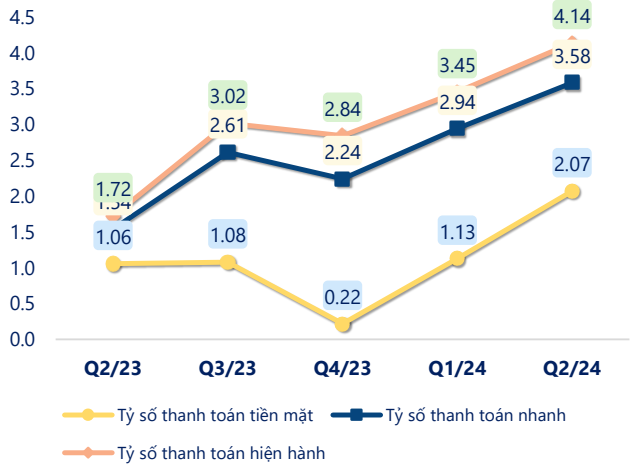

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

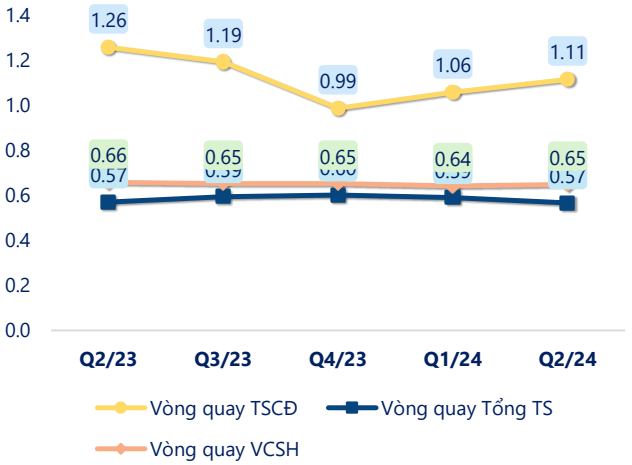

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

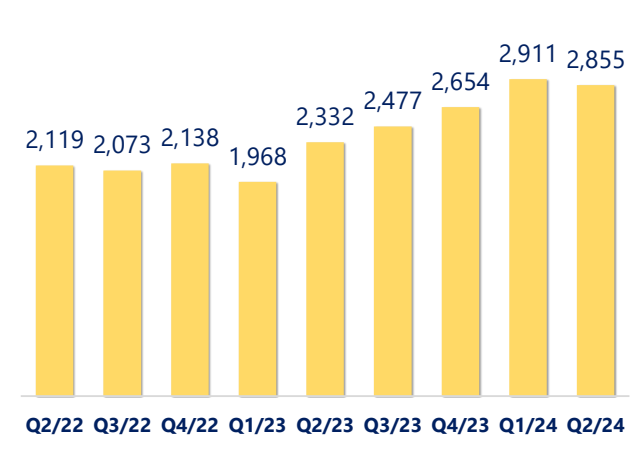

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (UPCOM: BWS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**196**	**182**	**7.4%**	**383**	**348**	**10.1%**
Giá vốn hàng bán	79.7	84.2	-5.3%	157	161	-2.9%
Lợi nhuận gộp	116	97.9	18.3%	226	186	21.4%
Doanh thu HĐTC	2.32	16.0	-85.5%	7.20	18.2	-60.4%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	19.5	9.47	106%	36.4	30.1	21.0%
Chi phí QLDN	**24.0**	**17.7**	**35.3%**	**46.8**	**35.7**	**31.3%**
LN thuần từ HĐKD	74.7	86.7	-13.9%	150	139	8.2%
Lợi nhuận khác	**14.0**	**4.67**	**200%**	**14.0**	**2.54**	**451%**
LN trước thuế	88.7	91.3	-2.9%	164	141	16.1%
Lợi nhuận sau thuế	**78.1**	**83.1**	**-6.1%**	**146**	**127**	**14.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**78.1**	**83.1**	**-6.1%**	**146**	**127**	**14.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

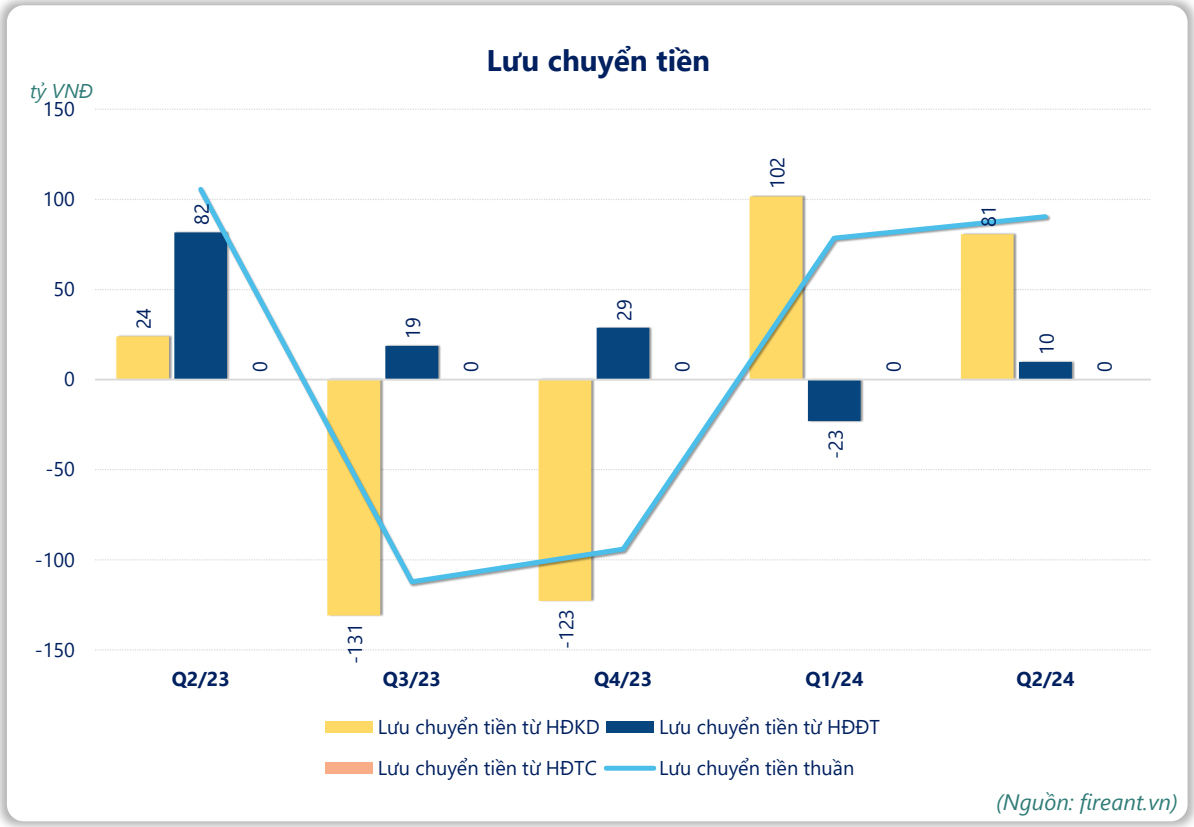

(Nguồn: fireant.vn)